

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 004-TT/HCVX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 1968

THÔNG TƯ

Quy định chế độ phụ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức khi đi công tác ở trong nước (công tác phí)

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thực thuộc Hội đồng Chính phủ,
- Các đoàn thể ở trung ương,
- Các Ủy ban hành chính, khu, tỉnh, thành phố.

Chế độ công tác phí do Bộ Tài chính ban hành từ năm 1957 đã được sửa đổi hoặc bổ sung nhiều lần. Nhưng đến nay, trong tình hình mới, một số quy định trước đây không còn phù hợp nữa. Mặt khác, những văn bản về chế độ công tác phí có nhiều và rất tản mạn, nên các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công nhân, viên chức khó nắm được hết trong khi thi hành.

Tại Chỉ thị số 75-TTg/CN ngày 30-06-1965, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định phương hướng sửa đổi chế độ công tác phí cho phù hợp với tình hình mới. Căn cứ chỉ thị nói trên, sau khi nhất trí với Bộ Lao động và Tổng công đoàn Việt Nam, và được Phủ Thủ tướng thông qua (công văn số 2872-TN ngày 08-12-1967), Bộ Tài chính quy định lại toàn bộ chế độ phụ cấp áp dụng cho cán bộ, công nhân, viên chức (dưới đây viết tắt là CNVC) đi công tác ở trong nước (gọi tắt là công tác phí) như sau:

I. Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH

Công tác phí là một khoản tiền Nhà nước phụ cấp cho CNVC khi đi công tác (trong nước) để:

-Trả tiền thuê phương tiện chuyên chở bản thân và hành lý cần thiết phải mang theo phục vụ cho công tác;

-Bù một phần những khoản phải chi tiêu thêm ở dọc đường, tốn kém hơn lúc ở cơ quan hay ở nhà, như ăn cơm hàng, giải khát, trả tiền trọ..v.v;

-Bù một phần hao mòn xe tư nếu dùng xe tư để đi công tác;

Công tác phí gồm có:

-Phụ cấp tiền tàu xe,

-Phụ cấp đi đường,

-Phụ cấp lưu trú, tạm trú,

-Phụ cấp hao mòn xe tư dùng đi công tác,

-Dưới đây lần lượt quy định nguyên tắc thanh toán từng khoản phụ cấp nói trên.

II. PHỤ CẤP TIỀN TÀU XE

Được thanh toán, theo thực chi, tiền tàu xe và cước phí hành lý được phép mang theo (xe đạp, vật dụng cần thiết cho công tác) bằng các phương tiện công cộng của Nhà nước, hoặc đã được Nhà nước quản lý và quy định giá cước vận chuyển như: xe lửa, xe điện, xe ô tô, xe tắc xi, canô, tàu thủy, phà, đò ngang.

III. PHỤ CẤP ĐI ĐƯỜNG

Do tình hình đường xá ở miền xuôi và miền núi khác nhau và để khuyến khích người đi công tác đi khẩn trương, rút ngắn thời gian đi đường, cách tính phụ cấp đi đường ở miền xuôi so với miền núi có khác nhau.

A. Cách tính và nguyên tắc thanh toán phụ cấp đi đường ở miền xuôi

1. Ở miền xuôi, phụ cấp đi đường tính theo độ dài của chặng đường đã đi và tùy theo loại phương tiện sử dụng, căn cứ vào bảng giá biểu dưới đây, áp dụng chung cho các loại đường, không phân biệt đi ban ngày hay ban đêm, không kể cả có ăn cơm trong hay ngoài cơ quan và cũng không phân biệt chức vụ của người đi công tác (xem ví dụ 1, mục I, phần phụ lục)

2. Đi công tác trong một ngày ở miền xuôi, phải đạt các mức tối thiểu dưới đây mới hưởng phụ cấp đi đường. Phụ cấp tính kể từ kilomet đầu (xem ví dụ 2,3,4 mục I, phần phụ lục).

Phương tiện	Mức tối thiểu phải đạt được trong một ngày. Phụ cấp tính từ kilomet đầu	
	Trường hợp đi một lượt	Trường hợp cả đi và về trong ngày (hoặc các quãng đường đã đi trong ngày cộng lại)
- Đi bộ		
- Xe đạp (công hay tư)		
- Mô tô , xe đạp máy (công hay tư)	8km	12km
- Canô, tàu thủy:	20-	30-
Đi biển	40-	60-
Đi sông	30-	45-
- Xe lửa, xe điện, ô tô công cộng	30-	45-
- Ô tô cơ quan hoặc do cơ quan thuê (kể cả du lịch và vận tải)	50-	75-
	60-	90-

3. Trường hợp trong một ngày, đi bằng nhiều loại phương tiện (mức phụ cấp/kilomet khác nhau), nếu mỗi quãng đường đi bằng các phương tiện khác nhau đều dưới mức tối thiểu, thì chỉ tính phụ cấp đi đường theo phương tiện đạt được bằng độ dài từ một nửa mức tối thiểu nói trên trở lên (xem thí dụ 5, 6, 7, mục I, phần phụ lục).

4. Đi công tác trong phạm vi khu vực nội thành một thành phố hay trong phạm vi một thị trấn, thị xã (kể cả từ nội thị ra ngoại thị), không được hưởng phụ cấp đi đường, dù các quãng đường đi được trong ngày cộng lại cao hơn mức tối thiểu quy định.

Riêng ở các thành phố, đi từ nội thành ra ngoại thành và ngược lại thì cũng được hưởng phụ cấp đi đường như quy định chung.

B. Cách tính và nguyên tắc thanh toán phụ cấp đi đường ở miền núi

1. Ở miền núi, phụ cấp đi đường tính theo chặng đường (do Ủy ban hành chính tỉnh quy định), không kể có ăn cơm trong hay ngoài cơ quan và cũng không phân biệt đi ban ngày hay ban đêm.

Các định suất phụ cấp đi đường ở miền núi nói chung, được ấn định như sau:

Vùng thấp.

- Chặng đường đi hết 1 ngày được phụ cấp 1đ20;
- Chặng đường đi hết ½ ngày được hưởng phụ cấp 0đ60.

Vùng cao.

- Chặng đường đi hết 1 ngày được phụ cấp 1đ60;
- Chặng đường đi hết ½ ngày được phụ cấp 0đ80.

Tuy nhiên, ở vùng cao, nơi nào có đường sá thuận tiện như ở vùng thấp, thì chỉ tính phụ cấp đi đường theo quy định suất 1đ20/ngày. Ủy ban hành chính tỉnh quy định những đường nào ở vùng cao được coi là thuận tiện như ở vùng thấp.

2. Ở miền núi, đi công tác bằng ngựa tư được tính phụ cấp đi đường theo chặng đường như đi bộ, và người có ngựa tư không được lĩnh khoản phụ cấp nào khác để chi phí cho ngựa.

3. Ở vùng thấp, đối với những nơi có điều kiện đi lại thuận tiện như miền xuôi, Ủy ban hành chính các tỉnh miền núi có thể quyết định cho áp dụng cách tính phụ cấp đi đường của miền xuôi, nhưng phải báo cho Bộ tài chính biết.

C. Một số quy định áp dụng chung cho cả miền xuôi và miền núi.

1. Đi công tác từ miền xuôi lên miền núi (hay ngược lại) thì tính phụ cấp đi đường cho chặng đường từ nơi đi đến nơi đến cũng như chặng đường về theo cách tính của nơi đi.

Trong thời gian ở địa phương nơi đến, nếu đi công tác xuống huyện, xã trong địa phương thì tính phụ cấp đi đường theo cách tính của địa phương (xem thí dụ 8, mục I, phần phụ lục).

2. Đi công tác từng đoàn, nếu có đem theo người phục vụ nấu ăn, thì không tính phụ cấp đi đường như quy định trên đây, mà cứ mỗi ngày đi trên đường thì mỗi người trong đoàn được phụ cấp 0đ40 (nửa ngày 0đ20).

Đi đoàn nhưng không có người phục vụ đi theo để tổ chức việc ăn uống tập thể ở dọc đường thì được hưởng phụ cấp đi đường như quy định chung ở trên.

3. Phụ cấp đi đường khi đi lưu động thường xuyên:

a) CNVC phải lưu động thường xuyên, tức là mỗi tháng trung bình từ 16 ngày trở lên, để làm công tác ngoài trụ sở chính trong một khu vực nhất định, xa cơ quan trên 6km nếu là đi bộ, hoặc đi trên 15km nếu là đi xe đạp, thì mỗi ngày đi lưu động được hưởng phụ cấp đi đường như sau, không kể có ăn cơm trong hay ngoài cơ quan:

- Ở miền xuôi và vùng miền núi thấp:

0đ40 một ngày, 0đ20 nửa ngày

- Ở vùng miền núi cao:

0đ80 một ngày, 0đ40 nửa ngày.

Nếu đi công tác bất thường ra ngoài khu vực nhất định nói trên thì được tính phụ cấp đi đường theo quy định chung.

Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp quy định những người nào trong cơ quan thuộc đối tượng nói trên.

b) CNVC làm công tác lưu động thường xuyên đã hưởng phụ cấp lưu động, tính theo tỉ lệ phần trăm lương chính (thí dụ: các đoàn, đội thăm dò địa chất), thì khi đi công tác lưu động thường xuyên thôi không hưởng phụ cấp đi đường như quy định ở điểm a) trên đây.

4. Phụ cấp đi đêm:

Đi công tác ban đêm, kể cả ở miền xuôi và ở miền núi, nếu đi từ 3 tiếng trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 5 giờ sáng, ngoài phần hưởng phụ cấp đi đường, còn được phụ cấp mỗi đêm:

-0đ60 đối với trường hợp đi bộ;

-0đ50 đối với trường hợp đi xe đạp, mô tô, hay xe đạp máy và đi ngựa (ngựa cưỡi);

-0đ30 đối với trường hợp đi bằng các phương tiện khác (ô tô, xe lửa)

Riêng công nhân lái xe ô tô của cơ quan, phải lái xe đi công tác đường dài vào ban đêm như trên thì được hưởng mức 0đ50 (xem thí dụ 9, mục I, phần phụ lục).